

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KÝ PHÚ**

Số: 485/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ký Phú, ngày 11 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách xã Quý 3 năm 2022.**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KÝ PHÚ

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

*Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân
sách;*

*Căn cứ Quyết định 8118/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2021 của UBND
huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2022 huyện
Đại Từ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của HĐND
xã Ký Phú về việc phê chuẩn dự toán và phân bổ thu – chi ngân sách năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND xã Ký Phú
về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022;*

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự
toán ngân sách xã quý 3 năm 2022 (Theo các biểu đính kèm).


Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND, ban Tài chính xã và các bộ phận liên quan chịu
trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng xóm trong xã;
- Lưu: Văn phòng UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lỗ Thanh Hiệp

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Ký Phú

Hôm nay, hồi 15 giờ 00 phút ngày tháng 10 năm 2021, tại UBND xã Ký Phú thành phần gồm có:

Chúng tôi gồm:

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| 1. Ông: Lỗ Thanh Hiệp | - Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Nguyễn Văn Quân | - Chức vụ: Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Ông: Nông Đình Hùng | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 4. Bà: Trần Thị Thương | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|----------------------------|---|
| 1. Ông: Nguyễn Xuân Trường | - Chủ tịch MTTQ - Chủ tịch công đoàn xã |
| 2. Ông: Lê Đức Lâm | - Trưởng ban Thanh tra nhân dân |

***/ Nội dung:** Thống nhất niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2021 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Ký Phú.

(Có quyết định công khai dự toán kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 15/10/2021 đến hết ngày 14/11/2021.
- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại UBND xã Ký Phú, trên cụm loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của UBND xã Ký Phú.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Thương



**TM. UBND XÃ KÝ PHÚ
CHỦ TỊCH**



Lỗ Thanh Hiệp

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP



Nguyễn Xuân Trường

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
quý 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ký Phú**

Hôm nay, hồi 15 giờ 00 phút ngày 14 tháng 10 năm 2022, tại Nhà văn hoá xóm Gió thành phần gồm có:

Chúng tôi gồm:

- | | |
|------------------------|-----------------------------|
| 1. Ông: Lỗ Thanh Hiệp | - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Nông Đình Hùng | - Chức vụ: Kế toán NS xã |
| 3. Bà: Trần Thị Thương | - Chức vụ: Cán bộ văn phòng |

Có sự chứng kiến của:

- | | |
|----------------------------|--|
| 1. Ông: Nguyễn Xuân Trường | - Chủ tịch MTTQ- Chủ tịch công đoàn xã |
| 2. Ông: Lê Đức Lâm | - Trưởng ban Thanh tra nhân dân |
| 3. Ông: Nguyễn Việt Dũng | - Bí thư chi bộ |
| 4. Ông: Lê Văn Bằng | - Trưởng xóm |

***/ Nội dung:** Thống nhất niêm yết công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2022 với nội dung sau:

- Nội dung niêm yết: Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã Ký Phú.

(Có quyết định công khai dự toán kèm theo)

- Thời gian niêm yết bắt đầu kể từ ngày: 15/10/2022 đến hết ngày 14/11/2022.

- Hình thức niêm yết: Dán niêm yết tại Nhà văn hoá xóm Gió.

Biên bản lập xong hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN



Trần Thị Thương

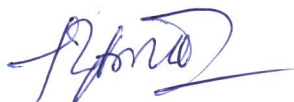


**TM. UBND XÃ KÝ PHÚ
CHỦ TỊCH**



Lỗ Thanh Hiệp

ĐẠI DIỆN NHỮNG NGƯỜI DỰ HỌP



Nguyễn Xuân Trường

Lê Văn Bằng

Số: 73^a/TB-UBND

Ký Phú, ngày 12 tháng 10 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách xã Ký Phú quý 3 năm 2022

Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định 8118/QĐ-UB ngày 23 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Đại Từ về việc giao kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội năm 2022 huyện Đại Từ;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 04 tháng 01 năm 2022 của HĐND xã Ký Phú về việc phê chuẩn dự toán và phân bổ thu – chi ngân sách năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND xã Ký Phú về việc phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2022;

UBND xã Ký Phú thông báo công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách xã quý 3 năm 2022 xã Ký Phú như sau:

1. Nội dung công khai: Số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách xã quý 3 năm 2022 xã Ký Phú.

(Có biểu chi tiết đính kèm)

2. Hình thức công khai: Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, trang thông tin điện tử của UBND xã Ký Phú.

3. Giao Văn phòng UBND xã, Công chức Kế toán xã, Công chức Văn hóa tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện(B/c);
- ĐU-HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành đoàn thể xã;
- Các đ/c Trưởng xóm;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu VPUB.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lỗ Thanh Hiệp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.787.722	2.053.135	35,47
1	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	510.000	59.843	11,73
2	Thu bổ sung	4.841.541	1.993.292	41,17
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.841.541	1.298.552	26,82
	- Bổ sung có mục tiêu		694.740	
3	Thu chuyển nguồn	436.181		
II	TỔNG SỐ CHI	5.270.716	1.986.711	37,69
1	Chi đầu tư phát triển		575.626	
2	Chi thường xuyên	5.170.716	1.411.084	27,29
3	Dự phòng	100.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
	Tổng số thu	5.979.523	5.979.523	2.199.103	2.053.135	36,78	34,34	
I	Các khoản thu 100%	147.000	147.000	25.152	25.052	17,11	17,04	
1	Phí, lệ phí	67.000	67.000	14.552	14.552	21,72	21,72	
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác							
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			10.600	10.500			
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định							
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định							
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định							
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân							
8	Thu khác	80.000	80.000					
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	363.000	363.000	180.660	34.791	49,77	9,58	
1	Các khoản thu phân chia	52.000	52.000	19.083	19.083	36,70	36,70	
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp							
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình							
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh							
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	52.000	52.000	19.083	19.083	36,70	36,70	
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	311.000	311.000	161.576	15.707	51,95	5,05	
2.1	Thu tiền sử dụng đất			61.680				
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước							
2.3	Thuế tài nguyên							
2.4	Thuế giá trị gia tăng	68.000	68.000	15.707	15.707	23,10	23,10	
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp							
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	243.000	243.000	84.189		34,65		
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt							
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)							
IV	Thu chuyển nguồn	436.181	436.181					
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	191.801	191.801					

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2	
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.841.541	4.841.541	1.993.292	1.993.292	41,17	41,17	
1	Thu bổ sung cân đối	4.841.541	4.841.541	1.298.552	1.298.552	26,82	26,82	
2	Thu bổ sung có mục tiêu			694.740	694.740			

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	5.683.122		5.683.122	1.986.711	575.626	1.411.084	34,96		24,83
	Trong đó:									
1	Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	694.000		694.000	160.786		160.786	23,17		23,17
	Chi dân quân tự vệ	417.000		417.000	84.003		84.003	20,14		20,14
	Chi trật tự an toàn xã hội	277.000		277.000	76.783		76.783	27,72		27,72
2	Chi giáo dục									
3	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
4	Chi y tế	54.000		54.000	104.827		104.827	194,12		194,12
5	Chi văn hóa, thông tin	31.500		31.500	12.945		12.945	41,09		41,09
6	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.500		22.500	18.651		18.651	82,89		82,89
8	Chi bảo vệ môi trường									
9	Chi các hoạt động kinh tế	31.500		31.500	575.626		575.626	1.827,39		1.827,39
	Giao thông	31.500		31.500	575.626		575.626	1.827,39		1.827,39
	Nông - lâm - thủy lợi - hải sản									
	Thị chính									
	Thương mại, du lịch									
	Các hoạt động kinh tế khác									
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.009.216		4.009.216	1.050.869		1.050.869	26,21		26,21
	Trong đó: Quỹ lương				683.728		683.728			
	Quản lý Nhà nước	2.433.628		2.433.628	650.036		650.036	26,71		26,71
	Đảng Cộng sản Việt Nam	550.748		550.748	183.023		183.023	33,23		33,23
	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	315.640		315.640	80.328		80.328	25,45		25,45
	Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.000		140.000	29.916		29.916	21,37		21,37
	Hội Liên hiệp Phụ nữ	128.000		128.000	30.972		30.972	24,20		24,20
	Hội Cựu chiến binh	140.000		140.000	26.185		26.185	18,70		18,70

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	Hội Nông dân	128.000		128.000	23.589		23.589	18,43		18,43
	Chi hỗ trợ khác (nếu có)	173.200		173.200	26.820		26.820	15,48		15,48
	Hội đồng y	16.700		16.700	4.023		4.023	24,09		24,09
	Hội cựu thanh niên xung phong	17.700		17.700	4.023		4.023	22,73		22,73
	Hội Nạn nhân chất độc Da cam	17.700		17.700	4.023		4.023	22,73		22,73
	Hội người cao tuổi	77.400		77.400	5.364		5.364	6,93		6,93
	Hội khuyến học	17.700		17.700	4.023		4.023	22,73		22,73
	Hội Chữ thập đỏ	26.000		26.000	5.364		5.364	20,63		20,63
11	Chi cho công tác xã hội	328.000		328.000	63.007		63.007	19,21		19,21
	Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	318.000		318.000	63.007		63.007	19,81		19,81
	Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa									
	Trợ cấp xã hội									
	Chỉnh sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	10.000		10.000						
12	Chi khác									
	Chi khác									
	Chi khác									
13	Dự phòng	100.000		100.000						
14	Tiết kiệm chi 10%	80.825		80.825						
15	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									
16	Chi chuyển nguồn cải cách tiền lương	331.581		331.581						